TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HÀ TIÊN** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 04-4-2018
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÀ TIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mạc Văn Hên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Chung Thị Ngọc.

2. Bà Lâm Lệ Oanh.

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Như Ngọc, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hà Tiên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hà Tiên tham gia phiên toà: Bà Lâm Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 127/2017/TLST- HNGĐ, ngày 16 tháng 10 năm 2017 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 19 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Dương K, sinh năm 1990, có mặt.

Địa chỉ: Tổ 3, ấp V, xã H, huyện L, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Chị Giang Thị Mỹ S, sinh năm 1990, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Khu phố N, phường M, thị xã K, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện của nguyên đơn và các lời khai tại Tòa án anh Dương K trình bày: Vào năm 2012, anh và chị S chung sống với nhau có tổ chức lễ cưới và được Ủy ban nhân xã H, huyện L, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 29/6/2012. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xảy ra nhiều mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, thường hay cải vả về

vấn đề tiền bạc, vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ tháng 8/2017. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên anh yêu cầu được ly hôn với chị Giang Thị Mỹ S.

Về con chung: Có hai con chung tên Dương Bảo A, sinh ngày 11/9/2011 và Dương Bảo B, sinh ngày 29/6/2016, hiện nay đang sống cùng với chị S. Ly hôn anh đồng ý giao hai con chung cho chị S tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và anh cấp dưỡng mỗi cháu là 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi các con tròn 18 tuổi và chị S phải đảm bảo quyền thăm nom con đối với anh sau ly hôn.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Theo bản tự khai ngày 05/3/2018 bị đơn chị Giang Thị Mỹ S trình bày: Chị và anh Dương K chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh Kiên Giang vào ngày 29/6/2012. Quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn. Nay anh Dương K làm đơn ly hôn thì chị đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có hai con tên Dương Bảo A, sinh ngày 11/9/2011 và Dương Bảo B, sinh ngày 29/6/2016, hiện nay đang sống cùng với chị. Ly hôn chị xin được tiếp tục nuôi hai cháu đến tuổi trưởng thành và đồng ý cho anh K cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu là 1.500.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hà Tiên phát biểu về việc tuân theo tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo tố tụng: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký, đương sự thực hiện đúng trình tự, quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân trong quá trình chung sống anh K và chị S xảy ra nhiều mâu thuẫn, anh chị đã ly thân không còn yêu thương chăm sóc nhau nữa, xét thấy hôn nhân của anh chị đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh K xin ly hôn, chị S đồng ý ly hôn, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh K. Về con chung: Có hai con chung tên Dương Bảo A và Dương Bảo B, ly hôn anh K giao con cho chị S nuôi dưỡng và cấp dưỡng mỗi cháu là 1.500.000 đồng/tháng. Còn chị S thì xin được tiếp tục nuôi hai cháu đến tuổi trưởng thành và đồng ý theo mức cấp dưỡng mà anh K đưa ra, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận giao con cho chị S tiếp tục nuôi dưỡng và ghi nhận ý kiến của anh K cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu là 1.500.000đồng/tháng. Về tài sản chung, nợ chung không có nên không xem xét; Về án phí dân sự sơ thẩm anh K phải chịu án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, lời trình bày của bị đơn và căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án có quan hệ pháp luật tranh chấp ly hôn. Trong vụ án này bị đơn chị Giang Thị Mỹ S có hộ khẩu thường trú tại khu phố N, phường M, thị xã K, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn chị Giang Thị Mỹ S có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Về hôn nhân: Anh K và chị S chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới và được Ủy ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 29/6/2012, đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống với nhau được một khoảng thời gian thì ly thân cho đến nay, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp. Tại phiên tòa, anh K khẳng định không còn tình cảm với chị S, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa, vợ chồng đã ly thân không còn yêu thương, chăm sóc cho nhau. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa anh K và chị S lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và chị S cũng đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử nghị cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh K là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về nuôi con chung: Anh K và chị S chung sống với nhau có hai con chung tên Dương Bảo A, sinh ngày 11/9/2011 và Dương Bảo B, sinh ngày 29/6/2016, hiện đang sống cùng với chị S. Ly hôn anh K giao hai con chung cho chị S tiếp tục nuôi dưỡng và cấp dưỡng mỗi cháu là 1.500.000 đồng/tháng, còn chị S thì xin được tiếp tục nuôi con chung và đồng ý cho anh K cấp dưỡng mỗi cháu là 1.500.000 đồng/tháng. Hội đồng xét xử nghị cần giao con chung tên Dương Bảo A và Dương Bảo B cho chị S tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp, ghi nhận ý kiến của anh K cấp dưỡng chi phí nuôi con chung mỗi cháu là 1.500.000 đồng/tháng. Chị S cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh K trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[5] Về tài sản chung, về nợ chung: Anh, chị trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Anh Dương K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn và án phí cấp dưỡng theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Dương K và chị Giang Thị Mỹ S.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Dương Bảo A, sinh ngày 11/9/2011, giới tính nữ và Dương Bảo B, sinh ngày 29/6/2016, giới tính nam cho chị Giang Thị Mỹ S tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Ghi nhận ý kiến của anh K cấp dưỡng nuôi con chung tên Dương Bảo A là 1.500.000 đồng/tháng và Dương Bảo B là 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, thời gian bắt đầu cấp dưỡng được tính kể từ ngày 04/4/2018. Chị S và các thành viên trong gia đình không được cản trở anh K trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Anh Dương K phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn và 300.000đ (ba trăm nghìn) đồng án phí cấp dưỡng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0004355 ngày 16 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang. Anh Dương K còn phải nộp thêm số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn) đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND thị xã Hà Tiên;
- Chi cục THADS thị xã Hà Tiên;
- UBND xã H, huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Mạc Văn Hên

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**